

BỘ 12 THẺ FLASHCARD SONG NGỮ IN MÀU A5: BUSTER THE BRAVE PUPPY

Thấy cô và ba mẹ in trên giấy dày (định lượng 200–250 gsm), cắt theo viền nét đứt để bé học từ vựng và chơi trò đồ vui phân xạ.



EMMA

/ˈem.ə/

Cô bé Emma tốt bụng

"Emma loves running and playing in the autumn park."

Ba mẹ hỏi bé: Who is the little girl in the story?



BUSTER

/ˈbʌs.tər/

Chú cún Buster dũng cảm

"Buster is a playful golden retriever puppy."

Ba mẹ hỏi bé: What kind of pet is Buster?



PARK

/pɑːk/

Công viên rợp lá vàng

"They walked together in the peaceful city park."

Ba mẹ hỏi bé: Where did Emma and Buster go?



RED BALL

/red bɔːl/

Quả bóng cao su màu đỏ

"Emma threw the bouncing red ball into the air."

Ba mẹ hỏi bé: What toy did Emma hold in her hand?



POND

/pɒnd/

Hồ nước trong xanh

"The rubber ball splashed into the deep pond."

Ba mẹ hỏi bé: Where did the ball land?



SPLASH

/splæʃ/

Tiếng nước bắn tung tóe

"Water splashed high into the air with a loud sound."

Ba mẹ hỏi bé: Can you make the sound of water splashing?

**BRAVE**

/breɪv/

**Dũng cảm, kiên cường***"Buster was brave because he leaped into the deep water."*

Ba mẹ hỏi bé: Why was Buster called a brave puppy?

**PADDLE**

/'pæd.l/

**Bơi khua chân thoăn thoắt***"Buster paddled his four paws fast through the water."*

Ba mẹ hỏi bé: How did Buster swim to the ball?

**SHAKE**

/'ʃeɪk/

**Lắc mình rũ nước***"The wet puppy shook his fluffy fur vigorously."*

Ba mẹ hỏi bé: What did Buster do when he got out?

**HUG**

/'hʌg/

**Cái ôm yêu thương***"Emma hugged her fluffy little hero tightly."*

Ba mẹ hỏi bé: How did Emma show her love to Buster?

**BELL**

/beɪl/

**Chiếc chuông bạc nhỏ***"The silver bell on Buster's collar jingled merrily."*

Ba mẹ hỏi bé: What sound did Buster's collar make?

**SMILE**

/'smaɪl/

**Nụ cười rạng rỡ***"A warm bright smile appeared on Emma's face."*

Ba mẹ hỏi bé: Show me your biggest, happiest smile!